TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ C THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ C THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Minh Khương.

2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Như Ngọc.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố C Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Trịnh Mỹ H**, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực 10, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, Tp. C Thơ.

Bị đơn: anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 172 khu vực AX, phường TA, quận Ô Môn, Tp. C Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị H trình bày: Vào năm 2013 chị và anh Nguyễn Văn C do quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TA, quận Ô Môn, thành phố C Thơ.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh C hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất đồng về tình cảm thường cãi vã nhau, nên chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ cH không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Cẩm T (nữ), sinh ngày 28/10/2010 và Nguyễn Thành L (nam), sinh ngày 24/9/2017 hiện do chị H

nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung đến trưởng thành. Không yêu cầu anh Nguyễn Thanh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn C có gửi bản tự khai trình bày: anh và chị H có xây dựng hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thới An theo quy định của pháp luật.

Qua yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Mỹ H thì anh thống nhất.

Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất ly hôn với chị H.

Về con chung: trong quá trình chung sống có được 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Cẩm T (nữ), sinh ngày 28/10/2010 và Nguyễn Thành L (nam), sinh ngày 24/9/2017 hiện nay 02 cháu đang sống với chị H, anh đồng ý giao 02 cháu cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bản thân đi làm ăn xa, không có thời gian về nhà nên anh xin vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: chị Trịnh Mỹ H và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị H khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: anh Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: chị Trịnh Mỹ H và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thới Hòa, quận Ô Môn năm 2013 theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa và thường xuyên cãi vã nhau nên vợ cH sống ly thân hơn 02 năm nay. Trong quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án anh C có đơn xin giải quyết vắng mặt vì hiện tại đi làm xa không có thời gian tham gia phiên hòa giải cũng như xét xử. Đồng thời, qua bản tự khai anh C cũng thể hiện thống nhất ly hôn với với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Mỹ H.

[4] *Về con chung*: Có 02 người con tên Nguyễn Ngọc Cẩm T (nữ), sinh ngày 28/10/2010 và Nguyễn Thành L (nam), sinh ngày 24/9/2017, hiện tại 02 cháu do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn C cũng đồng ý giao 02 cháu cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 người con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung*: do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Nguyễn Văn C thực hiện quyền này.

[5] *Về tài sản chung*: Không có.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 81; 82; 83; 84 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Mỹ H.

- Về hôn nhân: chị Trịnh Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Cẩm T (nữ), sinh ngày 28/10/2010 và Nguyễn Thành L (nam), sinh ngày 24/9/2017 cho chị Trịnh Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn C không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Trịnh Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003966 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố C Thơ (công nhận chị H đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨN NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;

- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính